

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG HÀ NỘI 55
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG HÀ NỘI 55

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI 55 DEVELOPMENT INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HN55 DIC.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107638645

3. Ngày thành lập: 17/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường 419, thôn Thái Hòa, Xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
3.	Lập trình máy vi tính	6201
4.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5012
5.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5021
6.	Vận tải hành khách đường sắt (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4911
7.	Vận tải hàng hóa đường sắt (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4912
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610

11.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4741
14.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
15.	In ấn	1811
16.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
17.	Xuất bản phần mềm	5820
18.	Xây dựng nhà các loại	4100
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	0810
21.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4661
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ loại nhà nước cấm)	4669
24.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
25.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5011
26.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5022
27.	Vận tải bằng xe buýt (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4920
28.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4719
29.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
30.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính;	3290
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại nhà nước cấm)	4652

33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5222
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Xây dựng công trình công ích	4220
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...); (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	7490
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
41.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
42.	Quảng cáo (trừ loại nhà nước cấm)	7310
43.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê chi tiết: Kinh doanh bất động sản (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	6810
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4932
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5221
47.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
48.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển chi tiết: - Sản xuất thiết bị đo lường điện năng và dấu hiệu điện tử (bao gồm cả viễn thông);	2651
49.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Phá dỡ	4311
52.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

55.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4931
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290(Chính)
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ HỒNG ĐĂNG	Căn hộ 502 - tòa nhà N2C Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	10.000.000.000	10,000	012081929	
			Tổng số	100.000	10.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN KHẢ HOA	Thôn 5, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	350.000	35.000.000.000	35,000	111846760	
			Tổng số	350.000	35.000.000.000	35,000		
3	LÊ VĂN HOÀNG	Số 309, nhà A, đường Ngọc Khánh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	15.000.000.000	15,000	012954878	
			Tổng số	150.000	15.000.000.000	15,000		
4	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	V3-1503 Sunrise city, 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	20.000.000.000	20,000	012936064	
			Tổng số	200.000	20.000.000.000	20,000		

5	DƯƠNG THỊ THÚY KIỀU	Số 34, ngõ 22, phố Phú Viên, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	20.000.000.000	20,000	015181000068	
			Tổng số	200.000	20.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THỊ THÚY KIỀU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 015181000068

Ngày cấp: 22/04/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 34, ngõ 22, phố Phú Viên, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 34, ngõ 22, phố Phú Viên, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội